

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật

Thực hiện Quyết định số 1785/QĐ-TTg ngày 19/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 trên địa bàn tỉnh với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 206/2025/QH15 trong toàn tỉnh; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn do quy định của pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15.
- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông về Nghị quyết số 206/2025/QH15

Tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 206/2025/QH15 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, đặc biệt là các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị quyết. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Từ Quý IV/2025 đến hết ngày 28/02/2027.

d) Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông.

2. Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai Nghị quyết

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Thời gian thực hiện: Từ Quý IV/2025 đến hết ngày 28/02/2027.

d) Sản phẩm: Văn bản đôn đốc.

3. Rà soát và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật

Rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật và phương án xử lý khó khăn, vướng mắc theo nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 206/2025/NQ-QH15.

a) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Từ Quý IV/2025 đến hết ngày 28/02/2027.

d) Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát.

4. Xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật

Trên cơ sở kết quả rà soát, cơ quan rà soát đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/NQ-QH15 và nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật.

a) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01/3/2027.

d) Sản phẩm: Các VBQPPL được ban hành để xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật.

5. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc thi hành Nghị quyết

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Thời gian thực hiện: 6 tháng, hằng năm theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

d) Sản phẩm: Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách của các đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ;

b) Kịp thời tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này cho UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết.

2. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ và phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương;

b) Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này cho UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để chỉ đạo, giải quyết.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. / 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, C3.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hữu Quế

